

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH HÀM RỒNG**

Số: 20 /CV-HR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 12 năm 2021

V/v đăng tải thông tin đấu giá tài sản trên

UBND tỉnh Thanh Hóa và Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa

ĐẾN

Số: 67654

Ngày: 20/12/21

Kính gửi : Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Trước hết, Công ty Đấu giá Hợp danh Hàm Rồng xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng !

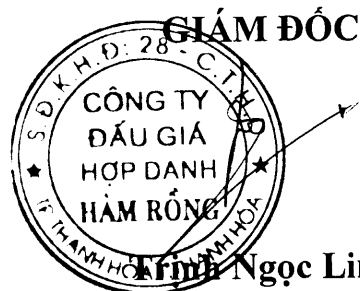
Thực hiện công văn số 6981/UBND-THKH ngày 18 tháng 06 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu các dự án sử dụng đất; Dự án PPP và đấu giá tài sản.

Nay Công ty Đấu giá Hợp danh Hàm Rồng kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét và đăng lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa các thông báo bán đấu giá tài sản do Công ty Đấu giá Hợp danh Hàm Rồng ban hành. (Có nội dung Thông báo kèm theo). Rất mong được sự phối hợp của quý cơ quan.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Vp UBND tỉnh Thanh Hóa
- Lưu VP CT.



Trịnh Ngọc Linh

THÔNG BÁO

Đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất 87 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư mới xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

1. Tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Hàm Rồng
- Địa chỉ: Số 69 Trịnh Tạc, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

2. Người có tài sản bán đấu giá: Phòng Tài nguyên và Môi trường – UBND huyện Triệu Sơn.

3. Tài sản đấu giá là:

3.1. Là 12.186,19 m² đất gồm 87 lô đất cụ thể:

Từ lô A01 đến lô A18, từ lô B01 đến lô B17, từ lô C01 đến lô C18, từ lô E01 đến lô E09, từ lô F01 đến lô F17, từ lô BT01 đến lô BT08, Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới xã An Nông được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 29/12/2020.

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

3.2. Hiện Trạng: Đã GPMB, hạ tầng kỹ thuật: đầu tư xây dựng theo quy hoạch

3.3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá của tài sản bán đấu giá:

- Giá khởi điểm: từ 687.500.000 đồng/lô đến 2.292.000.000 đồng/lô
 - Tiền hồ sơ tham gia đấu giá là: 500.000đồng/1 hồ sơ/lô
 - Tiền đặt trước: từ 137.500.000 đồng đến 458.400.000 đồng/1 hồ sơ/lô
- (Lưu ý: Số tiền đặt trước phải đúng với lô đăng ký trong danh mục lô đất)

4. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

5. Đối tượng tham gia: Hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam có đủ điều kiện và năng lực đăng ký tham gia đấu giá theo quy định.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản, bán, nộp hồ sơ đấu giá:

- Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: ngày 13/12/2021 đến 15/12/2021 tại khu đất đấu giá.

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ:

+ Từ ngày 13/12/2021 đến 16h30 ngày 27/12/2021 tại UBND xã An Nông;

+ Từ ngày 13/12/2021 đến 16h30 ngày 28/12/2021 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Hàm Rồng;

- **Lưu ý:** Hồ sơ đã mua không được trả lại, người tham gia đấu giá nghiên cứu kỹ mặt bằng khu đất và hồ sơ trước khi mua hồ sơ tham gia đấu giá.

7. Thời gian nộp tiền đặt trước trong giờ hành chính: 03 ngày cụ thể từ ngày 27/12/2021 đến 16h30 ngày 29/12/2021. Hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản:



- Tên đơn vị thụ hưởng: **Công ty Đấu giá hợp danh Hàm Rồng**
- Số Tài khoản: **3530.777.6.77777** mở tại Agribank Chi nhánh số 2 Nam Thanh Hóa (Agribank).

- **Lưu ý: Giấy nộp tiền phải ghi rõ**

+ **Khách hàng nộp tiền:** Họ tên người có tên trong đơn tham gia đấu giá.

(VD: *Nguyễn Văn A là người có tên trong đơn đấu giá phải ghi rõ là Nguyễn Văn A*)

+ **Nội dung nộp tiền đặt trước:** Nguyễn Văn A Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá lô sốMBQH xã An Nông, huyện Triệu Sơn. **(nếu khách hàng không ghi đúng nội dung nộp tiền xem như không hợp lệ đồng nghĩa với việc khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá)**

8. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá tài sản:

- Từ **14 giờ 00 phút ngày 30/12/2021** tại UBND xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Khi tham gia đấu giá phải mang theo CMND/CCCD bản chính, nếu thuộc trường hợp uỷ quyền phải có Hợp đồng uỷ quyền theo đúng quy định của pháp luật và giấy nộp tiền bản gốc.

9. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: được quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế kèm theo thông báo này.

10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

- **Hình thức đấu giá:**

+ Đấu giá đồng/lô đất để tính cho giá trị lô đất trong mặt bằng quy hoạch.

+ Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp 01(một) vòng.

- **Phương thức đấu giá:** Trả giá lên.

+ Lấy kết quả trả giá tại vòng đấu thứ nhất làm cơ sở công nhận kết quả trúng đấu giá, khách hàng có mức giá trả cao nhất ở vòng đấu thứ nhất là người trúng đấu giá và được người điều hành phiên bán đấu giá công khai kết quả trúng đấu giá tại phiên bán đấu giá.

11. Về công tác phòng chống dịch Covid-19:

Thực hiện theo công văn chỉ đạo về công tác phòng chống dịch bệnh tại công văn số 1631/STP-BTTP ngày 19/8/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa về việc đảm bảo an toàn phòng chống dịch Covid-19 trong hoạt động đấu giá tài sản. Các khách hàng khi đến mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tham dự đấu giá cần thận thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch. Cụ thể:

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá và tham gia cuộc đấu giá phải thực hiện nghiêm khuyến cáo 5K của Bộ Y tế: bắt buộc phải đo thân nhiệt, đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, giữ khoảng cách và khai báo y tế.

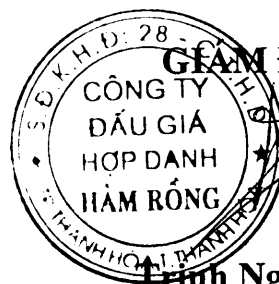
- Tất cả người tham gia và tham dự phiên đấu giá đều phải có giấy test nhanh Covid âm tính (Phiếu xét nghiệm có hiệu lực trong 72h). Người tham gia đấu giá tự chủ động làm test nhanh, tự trả kinh phí xét nghiệm và nộp phiếu xét nghiệm lại cho Công ty khi làm thủ tục tham gia đấu giá. Những người có giấy xét nghiệm âm tính mới được vào khu vực đấu giá

Khách hàng có nhu cầu đấu giá tài sản trên liên hệ với Công ty Đấu giá Hợp danh Hàm Rồng, SN 69 Trịnh Tạc, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa (trong giờ hành chính; điện thoại: 02373.877.777; Email: daugiahamrong@gmail.com)./.

Thông báo này thay cho giấy mời.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hóa (để đăng tải);
- UBND huyện Triệu Sơn;
- UBND xã An Nông (để niêm yết);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu VP CT.



GIÁM ĐỐC

Trịnh Ngọc Linh



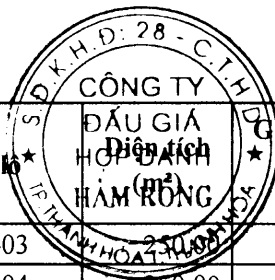


DANH MỤC LÔ ĐẤT
MBQH CHI TIẾT KHU DÂN CƯ MỚI XÃ AN NÔNG

TT	Số lô	Diện tích (m ²)	Giá trị khởi điểm của các lô đất (đồng/lô)	Tiền đặt trước của các lô đất (đồng/lô)	Tiền mua hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
1	Lô A-01	123,00	811.800.000	162.360.000	500.000	Đầu ve
2	Lô A-02	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
3	Lô A-03	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
4	Lô A-04	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
5	Lô A-05	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
6	Lô A-06	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
7	Lô A-07	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
8	Lô A-08	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
9	Lô A-09	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
10	Lô A-10	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
11	Lô A-11	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
12	Lô A-12	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
13	Lô A-13	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
14	Lô A-14	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
15	Lô A-15	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
16	Lô A-16	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
17	Lô A-17	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
18	Lô A-18	139,25	919.050.000	183.810.000	500.000	Đầu ve
19	Lô B-01	130,75	862.950.000	172.590.000	500.000	Đầu ve
20	Lô B-02	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
21	Lô B-03	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
22	Lô B-04	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
23	Lô B-05	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
24	Lô B-06	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
25	Lô B-07	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
26	Lô B-08	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
27	Lô B-09	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
28	Lô B-10	128,00	704.000.000	140.800.000	500.000	
29	Lô C-01	142,12	937.992.000	187.598.400	500.000	Đầu ve
30	Lô C-02	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
31	Lô C-03	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
32	Lô C-04	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
33	Lô C-05	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
34	Lô C-06	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
35	Lô C-07	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
36	Lô C-08	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
37	Lô C-09	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
38	Lô C-10	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
39	Lô C-11	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
40	Lô C-12	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
41	Lô C-13	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
42	Lô C-14	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	



TT	Số lô	Diện tích (m ²)	Giá trị khởi điểm của các lô đất (đồng/lô)	Tiền đặt trước của các lô đất (đồng/lô)	Tiền mua hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
43	Lô C-15	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
44	Lô C-16	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
45	Lô C-17	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
46	Lô C-18	136,75	902.550.000	180.510.000	500.000	Đầu ve
47	Lô E-01	130,50	861.300.000	172.260.000	500.000	Đầu ve
48	Lô E-02	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
49	Lô E-03	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
50	Lô E-04	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
51	Lô E-05	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
52	Lô E-06	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
53	Lô E-07	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
54	Lô E-08	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
55	Lô F-01	129,25	853.050.000	170.610.000	500.000	Đầu ve
56	Lô F-02	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
57	Lô F-03	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
58	Lô F-04	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
59	Lô F-05	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
60	Lô F-06	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
61	Lô F-07	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
62	Lô F-08	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
63	Lô F-09	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
64	Lô F-10	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
65	Lô F-11	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
66	Lô F-12	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
67	Lô F-13	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
68	Lô F-14	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
69	Lô F-15	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
70	Lô F-16	125,00	687.500.000	137.500.000	500.000	
71	Lô F-17	158,00	1.042.800.000	208.560.000	500.000	Đầu ve
72	Lô B-11	140,00	812.000.000	162.400.000	500.000	Đổi diện hành lang cây xanh
73	Lô B-12	125,00	725.000.000	145.000.000	500.000	Đổi diện hành lang cây xanh
74	Lô B-13	125,00	725.000.000	145.000.000	500.000	Đổi diện hành lang cây xanh
75	Lô B-14	125,00	725.000.000	145.000.000	500.000	Đổi diện hành lang cây xanh
76	Lô B-15	125,00	725.000.000	145.000.000	500.000	Đổi diện hành lang cây xanh
77	Lô B-16	125,00	725.000.000	145.000.000	500.000	Đổi diện hành lang cây xanh
78	Lô B-17	128,25	892.620.000	178.524.000	500.000	Đầu ve, Đổi diện hành lang cây xanh
79	Lô E-09	195,32	1.132.856.000	226.571.200	500.000	Cạnh hành lang cây xanh
80	BT-01	248,00	1.488.000.000	297.600.000	500.000	Đầu ve
81	BT-02	250,00	1.250.000.000	250.000.000	500.000	



TT	Số lô	ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HÀO VIỆT HÀNG TRẠNG Diện tích (m ²)	Giá trị khởi điểm của các lô đất (đồng/lô)	Tiền đặt trước của các lô đất (đồng/lô)	Tiền mua hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
82	BT-03	250,00	1.250.000.000	250.000.000	500.000	
83	BT-04	250,00	1.250.000.000	250.000.000	500.000	
84	BT-05	250,00	1.250.000.000	250.000.000	500.000	
85	BT-06	250,00	1.250.000.000	250.000.000	500.000	
86	BT-07	250,00	1.250.000.000	250.000.000	500.000	
87	BT-08	382,00	2.292.000.000	458.400.000	500.000	Đầu ve
Tổng		12.186,19	68.262.968.000	13.652.593.600	43.500.000	

